

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRỰC NINH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Chuyết.

2. Ông Nguyễn Mạnh Trường.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Đức Tài - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 03/11/2020 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/4/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị N, sinh năm 1990; Nơi ĐKKHKT: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang trú tại: Xóm 8, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Cao Việt H, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: Xóm 10, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Hiện đang chấp hành án tại: Đội 38, phân trại 1, Trại giam Vĩnh Quang (Địa chỉ: Xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc).

Tại phiên tòa: Chị N vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Anh H vắng mặt do đang chấp hành án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:*

Chị kết hôn với anh Cao Việt H vào ngày 04/12/2013 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do anh H có quan hệ ngoại tình với người khác, không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Chị đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng

không được, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Cuối năm 2019 anh H bị Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, hiện đang chấp hành án tại trại giam Vĩnh Quang, tỉnh Vĩnh Phúc. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa, chị làm đơn xin ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Thùy A, sinh ngày 25/11/2015 (hiện đang ở cùng với chị N). Khi ly hôn chị nhận nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ: Không có, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, anh Cao Việt H trình bày:*

Anh xác nhận thời gian kết hôn, chung sống, con chung và nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như chị N trình bày. Nay chị N có đơn xin ly hôn, anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh đang chấp hành án nên không có ý kiến gì về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Hiện tại anh đứng tên vay tiền tại Ngân hàng VPBank và Ngân hàng Dầu khí, mỗi ngân hàng 50 triệu đồng, với mục đích buôn bán hoa phong lan. Anh xác định anh cùng gia đình sẽ có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến khi mở phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Cao Việt H hiện đang chấp hành án và đã được tổng đạt Quyết định xét xử vì vậy đề nghị xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Cao Việt H. Về con chung: Giao cho chị N nuôi dưỡng con chung Cao Thùy A, sinh ngày 25/11/2015. Chấp nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về công nợ chung: Anh H nêu ra 02 khoản nợ tại Ngân hàng VPBank và Ngân hàng Dầu khí, mỗi ngân hàng 50 triệu đồng do anh đứng tên vay với mục đích buôn bán hoa phong lan và có ý kiến anh cùng gia đình trả số nợ này nhưng anh H không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ liên quan đến các khoản nợ trên, chị N không thừa nhận về số nợ này. Do đó cần tách khoản nợ do anh H khai để giải quyết thành vụ án khác nếu sau này anh H có yêu cầu.

Về án phí: Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

Chị Trần Thị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị N là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Cao Việt H đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử của TAND huyện Trục Ninh, tuy nhiên do hiện nay anh H đang chấp hành án tại Trại giam Vĩnh Quang nên không thể có mặt tại phiên tòa, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định của pháp luật.

### **[2] Về nội dung**

2.1. Về tình cảm: Chị Trần Thị N kết hôn với anh Cao Việt H vào ngày 04/12/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian, đến năm 2019 phát sinh mâu thuẫn do anh H ngoại tình, không tu chí làm ăn, không chăm lo gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị N đã nhiều lần khuyên bảo anh H nhưng không được, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N đã trầm trọng, anh H hiện đang chấp hành án 04 năm 06 tháng tù, do đó mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin ly hôn của chị N là có căn cứ được HĐXX chấp nhận.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Thùy A, sinh ngày 25/11/2015, hiện đang ở với chị N. HĐXX xét thấy yêu cầu nhận nuôi dưỡng con chung của chị N là chính đáng, phù hợp với thực tế nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn: Xét việc chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

### **2.3. Về tài sản, công nợ:**

- Về tài sản chung: Vợ chồng không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

#### **- Về công nợ chung:**

Xét yêu cầu của anh H về việc anh xác định anh cùng gia đình chi trả số tiền anh đứng tên vay tại Ngân hàng VPBank và Ngân hàng Dầu khí, mỗi ngân hàng 50 triệu đồng thì thấy rằng: Anh H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ có liên quan đến số nợ nêu trên và anh H đang phải chấp hành án phạt tù, còn chị N không thừa nhận có số nợ này. Do đó, HĐXX xét thấy cần tách yêu cầu của anh H, sau này sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác nếu có yêu cầu.

### **[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải nộp theo quy định của pháp luật.**

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

**1.** Xử cho ly hôn giữa chị Trần Thị N và anh Cao Việt H.

**2.** Về con chung: Giao cho chị Trần Thị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Cao Thùy A, sinh ngày 25/11/2015 (*hiện nay cháu A đang ở với chị N*). Chấp nhận sự tự nguyện của chị N về việc không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bên không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị N nộp 300.000 đồng. Đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001398 ngày 03/11/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định. Chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**4.** Chị Trần Thị N và anh Cao Việt H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trục Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trục Ninh;
- UBND xã T;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

**Bùi Văn Dũng**